

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (T1); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T1, số E, phố L, Phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối Giám sát Tín dụng và Xử lý nợ khách hàng cá nhân; địa chỉ liên hệ: C Hậu Giang, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tham gia tố tụng: Ông Lưu Văn K, sinh năm 1983; địa chỉ: C Hậu Giang, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

+ Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: 158/A . TH ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vay còn nợ tính đến ngày 04/8/2025 tổng cộng là 4.665.435.839 đồng (bốn tỷ sáu trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó gồm: nợ gốc là 3.757.962.293 đồng, lãi trong hạn là 797.911.561 đồng và lãi phạt quá hạn là 109.561.985 đồng.

Thời hạn trả vào ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả nợ lãi, lãi phạt, phí phạt theo các Hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay từng lần), khế ước nhận nợ phát sinh tiếp theo tính từ ngày 05/8/2025 cho đến khi ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Trường hợp, ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T theo các hợp đồng thế chấp tài sản như sau:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 117/2022/HDBD/PKD TGG ngày 06/4/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 271, tờ bản đồ số 11, diện tích 881,3m², đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD 801129, số vào sổ cấp GCN: CS 05546 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14/3/2022 cho ông Nguyễn Minh C1.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 226/2022/HDBD/PKD TGG ngày 02/6/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất đối với các thửa như sau: thửa đất số 736, tờ bản đồ số 11, diện tích 594,9m² đất tọa lạc tại xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD 107504, số vào sổ cấp GCN: CS 06570 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/5/2022 cho ông Nguyễn Minh C1 và thửa đất số 737, tờ bản đồ số 11, diện tích 585,1m² đất tọa lạc tại xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD 107505, số vào sổ cấp GCN: CS 06569 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/5/2022 cho ông Nguyễn Minh C1.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 1679/2021/HDBD/TTB MN1/01 ngày 04/11/2021 đối với tài sản là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 366, tờ bản đồ số 12, diện tích 55m² đất tọa lạc tại phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 575807, số vào sổ cấp GCN: CS 13211 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 27/4/2021 cho bà Võ Thị Hồng N, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh C1 ngày 13/10/2021.

Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để

thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T cho đến khi hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện liên đới nộp 56.332.718 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm mười tám đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.332.000 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001010 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú